

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HSST
Ngày: 21/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 08/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh H, sinh ngày 24/10/1998 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1967 và bà Lê Thị H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/10/2017, có mặt.

2. Đoàn Ngọc D, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đoàn Xuân C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; vợ tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/10/2017, có mặt.

- Bị hại:

1/ Chị Tô Thị L, sinh năm 1987; thường trú: Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: Số 49E/15, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2/ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986; thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Số 18/8, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; thường trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, Đoàn Ngọc D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-071.61 chở Trần Mạnh H lưu thông trên đường Trường Tre hướng từ Trung tâm hành chính thị xã Dĩ An về quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực gần trước nhà 07 đường Trường Tre, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, thấy anh Phạm Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 38X1-287.08 chở chị Tô Thị L, trên tay chị L cầm bóp da màu đen. Trần Mạnh H rủ D giật bóp da của chị L. D điều khiển xe mô tô vượt lên, áp sát bên trái xe của anh H để H dùng tay phải giật bóp da của chị L rồi tăng ga chạy thoát, anh H điều khiển xe chở chị L đuổi theo đến đường 11, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe của anh H đụng vào đuôi xe của D, làm ngã xuống đường. D và H chạy thoát, anh H và chị L bị thương được người dân đưa đi điều trị vết thương. Ngày 16/10/2017, Đoàn Ngọc D đến Công an phường L, quận T đầu thú, ngày 17/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra lệnh bắt khẩn cấp Trần Mạnh H.

Căn cứ kết luận định giá số 288/BB.ĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J5 trị giá 1.000.000 đồng; 02 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng là 05 phân trị giá 1.400.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 02 phân trị giá 560.000 đồng; số tiền 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.460.000 đồng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Trong quá trình truy đuổi các bị cáo, anh Phạm Văn H chở chị Tô Thị L bị ngã và bị thương, nhưng không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 288/BB.ĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-071.61 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P cho Đoàn Ngọc D mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho bà P.

Tại Cáo trạng số 75/QĐ - KSĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đoàn Ngọc D và Trần

Mạnh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Đoàn Ngọc D và Trần Mạnh H, mỗi bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Ngọc D, Trần Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội, trong phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, trước nhà số 07 đường Truong Tre, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Đoàn Ngọc D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-071.61 vượt lên, áp sát bên trái xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 38X1-287.08 do anh Phạm Văn H điều khiển để bị cáo Trần Mạnh H dùng tay phải giật bóp da của chị Tô Thị L, bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J5, 02 đôi bông tai vàng 18K, 01 chiếc nhẫn vàng 18K và 1.500.000 đồng, có tổng trị giá là 4.460.000 đồng (kết luận định giá 288/BB.ĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An).

Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự:

1. *“Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm;*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

.....

d) *Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*

.....”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện, áp sát bị hại giật tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 75/QĐ - KSĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng xe mô tô áp sát người bị hại để giật tài sản có thể gây tai nạn cho người tham gia giao thông, nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể, bị cáo Trần Mạnh H là người rủ và trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản của người bị hại; Đoàn Ngọc D là đồng phạm điều khiển xe mô tô để H giật tài sản.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo Đoàn Ngọc D đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-071.61 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P cho Đoàn Ngọc D mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho chị P là đúng quy định.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh H và Đoàn Ngọc D phạm tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Mạnh H và Đoàn Ngọc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã P (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

